

Bản án số: 52/2025/HSST

Ngày: 31 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phan Trọng Bình

2/ Bà Trần Thị Vân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 159/2025/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/HSST-QĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Q; sinh ngày: 02/8/2001, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: C đường G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Không nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1967; và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; nhân thân: Ngày 10/3/2020, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, đến ngày 30/12/2020, chấp hành xong; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 05/11/2021, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2023 nhưng chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự và án phí; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/10/2024; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Thế Thị Hồng T1, sinh ngày: 05/8/2005; địa chỉ: 3 đường S, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm: 1975; địa chỉ: A đường Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/10/2024, Nguyễn Hoàng Q điều khiển xe máy hiệu Yamaha Exciter, màu xám đỏ, biển số 71B2 – 129.96 đi từ D ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà người thân ở quận T chơi. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến trước nhà số E đường L, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Q phát hiện ông Nguyễn Quốc Đ là tài xế xe ôm công nghệ điều khiển xe gắn máy hiệu Suzuki UV, màu đỏ bạc, biển số 59Y1 – 607.66 chở chị Thế Thị Hồng T1 ngồi phía sau đang lưu thông cùng chiều, trên tay chị T1 cầm điện thoại Redmi 13 sử dụng nên Q nảy sinh ý định cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. Q điều khiển xe từ phía sau vượt lên áp sát bên phải chị T1 và dùng tay trái giật chiếc điện thoại rồi nhanh chóng tẩu thoát nhưng xe máy của Q va vào xe máy của ông Đ làm cả hai xe ngã xuống đường, chiếc điện thoại Quý vừa giật được cũng rơi xuống đường. Chị T1 nhặt điện thoại lên và nói ông Đ chở mình đi tiếp vì sợ trễ giờ làm, còn Q dựng xe lên nổ máy bỏ chạy nhưng xe không chạy được nên Q dùng hai chân đẩy bộ đến trước nhà số A đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ và giao Công an phường S xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 3026/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận T kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13, 128Gb, màu hồng, đã qua sử dụng trị giá 3.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 168/CT-VKSQ.TP ngày 28 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Q về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Q từ 05 năm đến 06 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Q đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 12/10/2024, tại trước nhà số E đường L, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Hoàng Q có hành vi điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đỏ xám cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi loại 13 của chị Thế Thị Hồng T1 thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng Q phạm tội “Cướp giật tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Do bị cáo sử dụng xe gắn máy công khai, cướp giật tài sản có giá trị là 3.400.000 đồng và nhanh chóng tẩu thoát là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, ngay trên đường phố có đông người qua lại, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, vào ngày 10/3/2020, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng; ngày 05/11/2021, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt

02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2023 nhưng chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự và án phí, bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Redmi loại 13, đã thu hồi trả cho bị hại, chị Thế Thị Hồng T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000 đồng là chi phí sửa điện thoại bị hư do bị cáo giật làm rớt xuống đường, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận và buộc bị cáo Q có trách nhiệm bồi thường cho chị Hồng T1 số tiền 100.000 đồng theo quy định tại các Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi loại 13, màu hồng, 128Gb, đã thu hồi trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xử lý.

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu xám, biển số 71B2 – 129.96 cùng 01 bản chính Giấy đăng ký xe mô tô số 076246 và 01 Giấy bán xe ngày 28/02/2024, tổ địa bàn quận T - Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố H đã bàn giao cho tổ địa bàn B để điều tra xử lý theo quy định, khi nào điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

- 01 bản photo căn cước công dân số 001076019824 tên Nguyễn Duy C; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy (bản photo công chứng) số 076246, hiện đang đánh số bút lục lưu hồ sơ nên tiếp tục lưu hồ sơ.

- 01 điện thoại di động hiệu ITEL IT8010 màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo Q nên trả cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 áo thun ngắn tay màu trắng, phía trước ngực có chữ “SAUDI ARABIA” và 01 quần short vải màu xanh lá, là trang phục Quý mặt khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Đối với ông Nguyễn Quốc Đ không bị thương tích, xe máy không bị hư hỏng và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Q phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Q 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 10 năm 2024.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện và buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Q bồi thường cho chị Thế Thị Hồng T1 số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng Q 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL IT8010 màu đen; số Imel 1: 355231571265349, số I 2: 355231571265356.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thu ngắn tay màu trắng, phía trước ngực có chữ "SAUDI ARABIA" và 01 (một) quần short vải màu xanh lá.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 12/PNK ngày 16/12/2024 của Công an quận T).

[4] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Q nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

[6] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- V;
- VKSND khu vực 9 ;
- THA khu vực 9;
- Công an T;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Lưu: hồ sơ.

Lê Viết Hoàng Lâm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP . Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Công an TP . Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP . HCM

- Lưu hồ sơ **Lê Viết Hoàng Lâm**